

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: QUY HOẠCH VÙNG VÀ ĐÔ THỊ

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TM94076: PHÁP LUẬT TRONG QUY HOẠCH ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN
(LAW IN URBAN AND RURAL PLANNING)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3/4
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ: 03 (Lý thuyết: 03 – Thực hành: 0)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 45 tiết
- Giờ tự học: 105 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Trắc địa Bản đồ
 - Khoa: Tài nguyên và Môi trường
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương ☐		Cơ sở ngành ☐		Chuyên ngành ☒	
Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☐	Tự chọn ☐	Bắt buộc ☒	Tự chọn ☐

- Học phần học song hành: Không
- Học phần tiên quyết: Không
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh ☐ Tiếng Việt: ☒

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và mục tiêu, kết quả học tập mong đợi của học phần
*** Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:**

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
Kiến thức chung		
CĐR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật, sinh thái, môi trường và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	P
Kiến thức chuyên môn		

Chuẩn đầu ra Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể:	Chỉ báo chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT
CĐR3: Phân tích công tác Quy hoạch vùng và đô thị để phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	P
CĐR4: Đề xuất giải pháp quản lý, quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	P
Kỹ năng chuyên môn		
CĐR6: Sử dụng các kỹ năng nghề nghiệp, nghiệp vụ hành chính để phục vụ hiệu quả các hoạt động chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.	P
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
CĐR7: Thể hiện năng lực làm việc độc lập và làm việc nhóm hiệu quả; chủ động, sáng tạo, tuân thủ đạo đức nghề nghiệp; có khả năng hướng dẫn – giám sát kỹ thuật và đưa ra kết luận chuyên môn trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.	P
CĐR8: Thể hiện ý thức học tập suốt đời và tinh thần khởi nghiệp.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.	P

Ghi chú:

I – Giới thiệu (*Introduction*: (Làm thành công dưới sự hướng dẫn các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);

P – Thực hiện (*Practice*: Làm một mình thành công nhưng chưa thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra);

R – Củng cố (*Reinforce*: Làm một mình thành thạo các yêu cầu của năng lực được nêu trong chuẩn đầu ra nhưng chưa biết hướng dẫn cho người khác);

M – Đạt được (*Master*: thực hiện CĐR một cách độc lập và hướng dẫn người khác làm và đánh giá được họ có làm được các yêu cầu được đưa ra trong chuẩn đầu ra).

*** Mục tiêu:** Học phần trang bị cho sinh viên kiến thức nền tảng về quá trình đô thị hóa cũng như hệ thống pháp luật hiện hành về quy hoạch đô thị và nông thôn. Sinh viên sẽ nắm vững các nguyên tắc, trình tự lập, thẩm định, phê duyệt đồ án và mối quan hệ giữa luật quy hoạch với các luật chuyên ngành khác như đất đai, xây dựng. Về kỹ năng, môn học giúp người học vận dụng linh hoạt các quy định để xây dựng nhiệm vụ quy hoạch, kiểm soát các chỉ tiêu kỹ thuật và tổ chức thực hiện quản lý không gian kiến trúc hiệu quả. Đặc biệt, học phần chú trọng rèn luyện năng lực tự chủ và trách nhiệm, hình thành ý thức thượng tôn pháp luật, đạo đức nghề nghiệp và tư duy hướng tới sự phát triển bền vững trong công tác quản lý nhà nước.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Ký hiệu	KQHTMD của học phần <i>Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được</i>	Chỉ báo chuẩn đầu ra của CTĐT
Kiến thức		
K1	Vận dụng kiến thức pháp luật trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn	1.2. Áp dụng kiến thức kinh tế - chính trị - xã hội, pháp luật trong lĩnh vực Quy hoạch vùng và đô thị.
K2	Phân tích công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn theo pháp luật hiện hành phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.	3.2. Phân tích công tác quản lý quy hoạch vùng và đô thị phục vụ mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.
K3	Đưa ra cơ sở pháp lý cho việc quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.	4.2. Đề xuất giải pháp quản lý quy hoạch vùng và đô thị đáp ứng các yêu cầu về phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.
Kỹ năng		
K4	Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác thực thi pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn.	6.2. Sử dụng hiệu quả các nghiệp vụ hành chính trong công tác quản lý, quy hoạch vùng và đô thị.
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn theo pháp luật hiện hành.	7.2. Hướng dẫn, hỗ trợ và giám sát những người khác trong thực hiện các nhiệm vụ kỹ thuật thuộc lĩnh vực quy hoạch vùng và đô thị.
K6	Thực hiện tự học, tự nghiên cứu các quy định của pháp luật hiện hành nhằm nâng cao trình độ chuyên môn trong lĩnh vực quy hoạch đô thị và nông thôn.	8.1. Thể hiện thói quen tự học, tự nghiên cứu, nâng cao trình độ chuyên môn.

III. Nội dung tóm tắt của học phần

TM94076 - Pháp luật trong quy hoạch đô thị và nông thôn (Tổng số tín chỉ: 03 - Tổng số tín chỉ lý thuyết: 03 - Tổng số tín chỉ thực hành: 0 - Tổng số giờ tự học: 105 tiết).

Học phần này gồm khái quát về đô thị và nông thôn; Tổng quan về hệ thống pháp luật liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn; Pháp luật trong quy hoạch đô thị và nông thôn; Nhiệm vụ lập quy hoạch đô thị và nông thôn; Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn; Tổ chức thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn.

IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

- + Thuyết giảng trên lớp hoặc giảng dạy trực tuyến (E-learning).

2. Phương pháp học tập

- + Nghe thuyết giảng trên lớp (có thể theo hình thức trực tuyến);
- + Nghiên cứu đọc giáo trình, sách và tài liệu.

V. Nhiệm vụ của sinh viên

- + Chuyên cần: Sinh viên phải tham dự ít nhất 75% số tiết học (áp dụng đối với cả hình thức giảng dạy trên lớp và giảng dạy trực tuyến)

- + Chuẩn bị cho bài giảng: Sinh viên phải đọc giáo trình và tài liệu tham khảo do giảng viên giới thiệu trước buổi học.
- + Thi giữa kỳ: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi giữa kỳ (có thể theo hình thức trực tuyến).
- + Thi cuối kỳ: Sinh viên phải tham gia và làm bài thi cuối kỳ (có thể theo hình thức trực tuyến).

VI. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các hoạt động đánh giá nhân với trọng số tương ứng

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 1: Kế hoạch đánh giá và trọng số

Hoạt động đánh giá	KQHTMD được đánh giá	Trọng số (%)	Thời gian/Tuần học
Đánh giá chuyên cần		10	
Tham dự lớp	K6	100	Theo lịch Học viện
Đánh giá thường xuyên		30	
Thi giữa kỳ	K1, K2, K3	100	Theo lịch Học viện
Đánh giá cuối kỳ		60	
Thi kết thúc học phần	K1, K2, K3	100	Theo lịch Học viện

Bảng 2. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMD	Chỉ báo thực hiện KQHTMD
K1	Giải thích các nội dung trong hệ thống pháp luật liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn
K1	Vận dụng kiến thức về pháp luật trong quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn
K2	Phân tích các nội dung quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn
K2	Phân tích quy định của pháp luật hiện hành trong công tác quản lý quy hoạch đô thị và nông thôn
K3	Đưa ra cơ sở pháp lý cho việc tổ chức thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn
K3	Đề ra giải pháp tổ chức thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn

Rubric 1: Đánh giá tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt (8,5 – 10 điểm)	Khá (6,5 – 8,4 điểm)	Trung bình (4,0 – 6,4 điểm)	Không đạt (0 – 3,9 điểm)
Thời gian tham dự	50	Tham dự > 90% số giờ	Tham dự 80% - 90% số giờ	Tham dự 75% - 80% số giờ	Tham dự < 75% số giờ
Tham gia trả lời câu hỏi trên lớp	50	Nhiệt tình trao đổi, phát biểu, trả lời câu hỏi	Có đặt/trả lời > 2 câu hỏi	Có đặt/trả lời 1 đến 2 câu hỏi	Không tham gia thảo luận, trả lời.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Thực hành: Tất cả các sinh viên phải tham gia đầy đủ các buổi thực hành, vắng 1 buổi không được tham gia thi cuối kỳ.

Thi giữa kỳ: Tất cả các sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ.

Thi cuối kỳ: Tất cả các sinh viên phải tham gia bài thi giữa kỳ.

Yêu cầu về đạo đức: Tôn trọng thầy cô, hợp tác, giúp đỡ bạn bè.

VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

* Sách giáo trình/Bài giảng:

- Trần Trọng Phương (2025). Bài giảng môn học Pháp luật trong quy hoạch đô thị và nông thôn.

* Tài liệu tham khảo khác:

- Sách Luật quy hoạch đô thị và nông thôn (2023). Nhà xuất bản Lao động.
- Nguyễn Vũ Phương (2025). Đổi mới phân loại đô thị sau cải cách hành chính: Đề xuất khung tiêu chí Xanh - Thông minh - Bền vững. Tạp chí xây dựng.
- Nguyễn Vũ Phương (2025). Tích hợp quy hoạch đô thị bền vững gắn với cải cách chính quyền hai cấp ở Việt Nam. Tạp chí xây dựng

VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
01 - 02	Chương 1: Khái quát về đô thị và nông thôn			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (06 tiết) 1.1. Đô thị, phân loại và phân cấp quản lý đô thị 1.2. Sự hình thành và phát triển các đô thị 1.3. Đô thị hoá, bảo vệ môi trường và sự tăng trưởng đô thị 1.4. Những thách thức của quá trình đô thị hoá và phát triển đô thị trên thế giới và Việt Nam 1.5. Nông thôn và những thách thức đặt ra trong quá trình đô thị hóa nông thôn 1.6. Quản lý nhà nước về đô thị và nông thôn	Thuyết trình	Thi tự luận	K2, K3
	Nội dung tự học: (14 tiết) Lịch sử phát triển đô thị các thành phố trực thuộc Trung ương ở Việt Nam.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K5, K6
03 - 04 - 05	Chương 2: Tổng quan về hệ thống pháp luật liên quan đến quy hoạch đô thị và nông thôn			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (09 tiết) 2.1. Phạm vi, đối tượng áp dụng Luật quy hoạch đô thị và nông thôn 2.2. Mối quan hệ giữa pháp luật quy hoạch đô thị và nông thôn với pháp luật đất đai, xây dựng, môi trường, nhà ở	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K2

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
	2.3. Kinh nghiệm Quốc tế về hệ thống luật quy hoạch đô thị và nông thôn 2.4. Xu hướng cải cách pháp luật về quy hoạch tại Việt Nam và quốc tế			
	Nội dung tự học: (21 tiết) Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K5, K6
	Chương 3: Pháp luật trong quy hoạch đô thị và nông thôn			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (06 tiết) 3.1. Khung pháp lý của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn 3.2. Nguyên tắc và căn cứ lập quy hoạch đô thị và nông thôn 3.3. Nội dung chính của Luật quy hoạch đô thị và nông thôn 3.4. Quy định pháp lý về chỉ tiêu sử dụng đất đô thị, quản lý tầng cao, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất 3.5. Đô thị hoá nông thôn, điểm dân cư nông thôn và quản lý không gian về tiêu chuẩn kỹ thuật 3.6. Quy hoạch vùng liên xã, vùng liên tỉnh: cơ sở pháp lý và nguyên tắc tích hợp 3.7. Lập, thẩm định phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch đô thị và nông thôn	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K4
06 - 07	Nội dung tự học: (14 tiết) Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K5, K6
	Chương 4: Nhiệm vụ lập quy hoạch đô thị và nông thôn			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (09 tiết) 4.1. Căn cứ để lập nhiệm vụ quy hoạch đô thị và nông thôn 4.2. Nhiệm vụ lập quy hoạch đô thị 4.3. Nhiệm vụ lập quy hoạch nông thôn 4.4. Nhiệm vụ lập quy hoạch khu chức năng 4.5. Nhiệm vụ lập quy hoạch không gian ngầm và quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật	Thuyết trình	Thi tự luận	K2, K3
08 - 09 - 10				

Tuần	Nội dung	Phương pháp giảng dạy	Phương pháp đánh giá	KQHTMD của học phần
	Nội dung tự học: (21 tiết) Tìm hiểu một đồ án quy hoạch đô thị trung tâm.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K5, K6
11-12-13	Chương 5: Quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (09 tiết) 5.1. Nội dung quản lý nhà nước về quy hoạch đô thị và nông thôn 5.2. Trách nhiệm của Chính phủ và Bộ ngành liên quan 5.3. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong hoạt động quy hoạch đô thị và nông thôn 5.4. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân tham gia quá trình lập quy hoạch 5.5. Quản lý không gian, kiến trúc, phát triển đô thị và nông thôn	Thuyết trình	Thi tự luận	K1, K4
	Nội dung tự học: (21 .tiết) Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K5, K6
14 - 15	Chương 6: Tổ chức thực hiện pháp luật về quy hoạch đô thị và nông thôn			
	Nội dung giảng dạy lý thuyết: (06 tiết) 6.1. Quy định quản lý theo quy hoạch 6.2. Công bố quy hoạch đô thị và nông thôn và kế hoạch thực hiện 6.3. Xây dựng hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu quy hoạch đô thị và nông thôn 6.4. Tổ chức quản lý thực hiện quy hoạch đô thị và nông thôn	Thuyết trình	Thi tự luận	K2, K3
	Nội dung tự học (14 tiết): Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn năm 2024.	Tự nghiên cứu/tra cứu tài liệu		K5, K6

IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Đảm bảo diện tích, chỗ ngồi, điều kiện chiếu sáng theo quy định.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Đảm bảo đủ phương tiện cần thiết như máy tính, máy chiếu, bảng phấn, loa mic.
- Hệ thống LMS: đảm bảo máy tính có loa, camera, kết nối internet ổn định.

Hà Nội, ngày...15...tháng...12...năm 2025

TRƯỞNG BỘ MÔN

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN




PGS.TS. Trần Trọng Phương

PGS.TS. Trần Trọng Phương

**KT. TRƯỞNG KHOA
PHÓ TRƯỞNG KHOA**



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**




PGS.TS. Trần Quốc Vinh

GS. TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC
THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Trần Trọng Phương	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0989885868
Email: ttphuong@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Đỗ Thị Tám	Học hàm, học vị: Phó Giáo sư, Tiến sĩ
Địa chỉ cơ quan: Xã Gia Lâm, thành phố Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0986739960
Email: dttam@vnua.edu.vn	Trang web: https://tnmt.vnua.edu.vn/
Cách liên lạc với giảng viên: Email, điện thoại và thảo luận tại lớp (nêu rõ hình thức liên lạc giữa sinh viên với giảng viên/trợ giảng)	

CÁC LẦN CẢI TIẾN
(Đề cương được cải tiến hàng năm theo qui định của Học Viện)

Lần 1 – 2025: Xây dựng đề cương môn học